TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 906/2023/HS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Hoàng Minh Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Ngọc Đảm **-** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2023/HSPT ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Võ Thùy L cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị:***

1. Võ Thùy L; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: B Bà T, Ấp Đ, Xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Con ông Võ Trung T và bà Vương Thị Thùy D; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 09/11/2019 đến nay (có mặt).

2. Lý Văn T1 (Tên gọi khác N); Giới tính: Nam; Sinh năm 1978; Tại: Tây Ninh; Địa chỉ: Ô tổ B, Khu phố T, thị trấn G, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lý Văn S và bà Trương Thị X; Có vợ Nguyễn Thị Hồng Q, con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 24/12/2021 (có mặt).

3. Hồ Thanh P (tên gọi khác S1); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký NKTT: 41/3A Đường số I, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Hồ Văn L1

(đã chết) và bà Hồ Thị Mộng T2, Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 09/11/2019 (có mặt).

4. Vương Vũ H (tên gọi khác: Tâm C); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký NKTT: 59/41/7 Đường số H, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vương Văn A và bà Dương Thị Thu H1;

Nhân thân: Ngày 24/4/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội " Cướp tài sản" (đã xóa án tích);

Tiền án: Năm 2016 bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Tạm giam từ ngày 09/11/2019 (có mặt).

5. Nguyễn Ngọc T3 (tên gọi khác: Thỏ); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký NKTT: 208/14/5 V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị R; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 09/11/2019 (có mặt).

6. Đặng Quốc D1; Giới tính: Nam; Sinh năm 2003; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký NKTT: 51/20 Đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Văn H2 và bà Nguyễn Kim N1; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 09/11/2019 (có mặt).

7. Hồ T (tên gọi khác: Bùi K); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký NKTT: 127/1/14 L, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Thanh H3 và bà Nguyễn Thị Tuyết S2;

Tiền án: Năm 2011 bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2014 bị Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", "Chống người thi hành công vụ"; Tạm giam từ ngày 19/02/2020 (có mặt).

8. Lê Thị T4; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1976; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Chổ ở: F T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Lê Văn T5 (chết) và bà Ngô Thị G; Có chồng Phạm Tiến D2; có 04 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 22/9/2022 (có mặt).

9. Phạm Nhật N2; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT: ấp R, xã T, thị trấn G, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Phạm Tiến

D2 và bà Lê Thị T4 (bị cáo trong vụ án); Có vợ Đặng Minh H4; con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 05/01/2022 (có mặt).

**** Người bào chữa:***

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Võ Thùy L:* có Luật sư Đoàn Huy H5, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt); Luật sư Lê Thanh S3, Đoàn luật sư tỉnh N (vắng mặt);

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lý Văn T1:* có các Luật sư Ngô Thanh H6, Nguyễn Tiến H7, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Hồ Thanh P:* có Luật sư Nguyễn Hoàng T6, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Vương Vũ H:* có Luật sư Trịnh Minh T7, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T3, Đặng Quốc D1:* có Luật sư Lê Văn C1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho cáo Hồ Thành Đ:* có Luật sư Trần Văn H8, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Thị T4:* có các Luật sư Lê Hồng N3, Phạm Văn H9 và luật sư Trịnh Đức D3, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phạm Nhật N2:* có các Luật sư Trương Vĩnh T8, Trần Thị T9, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

**** Bị hại:*** Ông Mai Văn Q1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị H10 (mẹ của ông Q1); Nơi cư trú: 185 L, khu phố A, Phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà H10: Ông Bùi Quang T10; Nơi cư trú: H N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 07 bị cáo khác, 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Ông Nguyễn Anh T11 và vợ là bà Trần Ngọc T12 là chủ sở hữu căn nhà số I S, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do cần tiền làm ăn kinh doanh nhưng không còn hạn mức để vay tiền ở Ngân hàng nên ông T11 nhờ bà Trần Thị M1 (mẹ ruột T11) đứng ra vay dùm. Do không vay được nên bà M1 dẫn T11 đến gặp Lê Thị T4 để nhờ hỏi vay thì T4 đồng ý giúp nhưng với điều

kiện T11 phải làm hợp đồng bán căn nhà trên cho Lê Công Tuấn A1 (cháu của T4) để T4 lấy lý do mua nhà rồi vay tiền Ngân hàng. Ngày 13/11/2017, bà Trần Ngọc T12 (vợ của T11) ký hợp đồng (hợp đồng tay, không qua công chứng) bán căn nhà số I S, phường B, Quận A cho anh Lê Công Tuấn A1 với giá 100 tỷ đồng. Sau đó làm thủ tục giấy tờ thế chấp căn nhà trên cho Ngân hàng A2 – Chi nhánh A3 (quận T - để vay với số tiền 67 tỷ đồng, T4 chuyển cho T11 số tiền 35 tỷ đồng (qua một người tên T13) còn 32 tỷ đồng thì T4 giữ. Sau đó, T11 nhiều lần yêu cầu T4 chuyển tiếp số tiền 32 tỷ đồng còn lại nhưng T4 hứa hẹn mà không đưa nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, ông T11 có đăng tin trên trang mạng xã hội Facebook, Z nói về việc T4 cấu kết với Ngân hàng lừa đảo, chiếm đoạt tiền của T11. Do muốn giải quyết việc mua bán, thế chấp căn nhà trên nên ngày 26/10/2019 T4 yêu cầu Tuấn A1 ủy quyền cho Võ Thùy L (là người quen T4) để giải quyết việc tranh chấp mâu thuẫn trên.

Ngày 04/11/2019, Võ Thùy L đi đến Công ty của Lê Thị T4 tại địa chỉ số H T, Phường B, quận T gặp T4, sau đó T4 kêu Lý Văn T1 đi cùng L để giải quyết tranh chấp mâu thuẫn trên, L hẹn Lý Văn T1 và Nguyễn Tiến Minh T14 gặp nhau tại quán C3, trên đường H, thành phố T để nói chuyện. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L đi đến nhà T11 để nói chuyện tranh chấp căn nhà. Tại đây, L gặp Nguyễn Anh T11 nói chuyện về việc tranh chấp mua bán căn nhà I S, Quận A, đồng thời nói T11 gỡ các bài viết cùng hình ảnh nói xấu Lê Thị T4 trên các trang mạng xã hội Facebook, Z mà trước đó T11 đã đăng lên, T11 không đồng ý mà đuổi L đi về, L đi ra gọi điện thoại cho T1 nên T1 nói T14 chạy xe gắn máy qua nhà T11 chở L về quán C3. Tại đây, T14 gọi điện cho Hồ Thanh P đi đến quán cà phê để gặp T1 và L, L nhờ T14 và P liên hệ và yêu cầu Trung gỡ các bài viết cùng hình ảnh nói xấu Lê Thị T4 trên các trang mạng xã hội Facebook, Z và tìm cách đòi lại số tiền cho T4 nên P có gọi điện cho Hoàng đ (chưa rõ lai lịch) nhờ can thiệp nhưng không được. Một lúc sau, Mai Văn Q1 (còn gọi là Q1 xa lộ; Q1 khùng) là người quen của T11 đến nhà T11 chơi, nên T11 kể lại sự việc Võ Thùy L đến nhà đòi tiền và kêu T11 gỡ bài viết nói xấu T4 trên các trang mạng xã hội.

Đến khoảng 17 giờ ngày 04/11/2019, Nguyễn Anh T11 đi đến quán S6, số A đường K, phường B, quận T (nay là thành phố T) ăn uống với một số người là nhân viên trong công ty của T11 cùng với Mai Văn Q1, một lúc sau Q1 về trước, cùng lúc đó L cùng với T1, T14 và P cũng đi đến quán S6. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T11 đi ra về thì nhìn thấy xe ô tô của L cũng đang đậu trước quán S4, nên T11 gọi điện cho Q1 để nói cho Q1 biết xe của L đang đậu ở trước quán S6. Sau đó, Mai Văn Q1 điều khiển xe gắn máy quay lại quán, Q1 cầm cây gậy bằng sắt đập vào kính xe hơi của L, nên L và T1 lên xe ô tô của L bỏ đi. Trên đường đi giữa L, T1 và Q1 có nhắn tin, gọi điện nói chuyện thách thức và hẹn gặp nhau tại số B K, phường T, quận T để giải quyết mâu thuẫn.

Trước đó, tại quán S6, khi P và T14 lấy xe gắn máy đi ra về cùng L và T1, thì T14 nhìn thấy Q1 cầm gậy đập vào kính xe ô tô của L, nên T14 đã nói P gọi điện thoại kêu thêm người đến đi với T14, đồng thời T14 gọi điện cho T1 hẹn gặp ở ngã tư B, T, P gọi điện cho Vương Vũ Hoàng n *"anh T14 có chuyện với ông Q1"* và nói H đi đến ngã tư B để gặp nhau, khi đó H đang ngồi ăn uống

cùng với Hồ Thành Đ, Nguyễn Ngọc T3, nên H rủ Đ và T3 đi cùng. Khi gặp nhau tại ngã tư B thì T1 khai có gọi điện thoại cho Lê Thị T4 nhưng không gọi được nên T1 gọi điện thoại cho Phạm Nhật N2 (con của T4) nói việc L có xảy ra mâu thuẫn và chuẩn bị đánh nhau thì nghe N2 nói *"Mẹ kêu sao thì làm vậy, có gì để mẹ lo cho"*. Lúc này, L đi xuống xe nói với cả nhóm *"tụi em làm cho ra lẽ, có gì chị lo hết, Q1 khùng đang ở 28 K"*, T1 cũng nói thêm *"nếu có chết người cũng không có chuyện gì…"* Sau khi nghe L và T1 nói vậy thì T14 kêu H chuẩn bị hung khí, T3 gọi điện cho Nguyễn Thanh T15 (Tý chợ) gọi thêm người và chuẩn bị hung khí. Một lúc sau T15 đi cùng H4, Q2, B, T16, Út lé và H11 (chưa rõ lai lịch) đem hung khí (mã tấu, dao tự chế, cây chĩa) đi đến ngã tư B. Cùng lúc này, Đ gọi điện cho Phan Thành G1, G1 gọi cho Lê Minh T17, Nguyễn Duy K1, Nguyễn Hoàng Q3 và K2 (chưa rõ lai lịch) cùng mang hung khí đến.

Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả nhóm mang theo hung khí, tập hợp tại ngã tư B để đi đến số B K, phường T, quận T gặp Mai Văn Q1 thì Lê Võ Thành P1 chạy xe gắn máy đi qua nhìn thấy H và cả nhóm cầm theo hung khí, P1 biết là sắp đi đánh nhau nên P1 hỏi H có cần giúp gì không thì T17 nói P1 chở T17 đi đến số B K thì P1 đồng ý. Khi cả nhóm đi đến số B K nhìn thấy Mai Văn Q1 đang đứng trước quán K3, trên tay cầm một cây sắt màu vàng dài khoảng 60cm, nên Hồ Thanh P cầm dao tự chế dài khoảng 80cm xông vào chém 01 nhát trúng vào người Q1, Q1 cầm cây sắt chống trả và bỏ chạy xuống hầm để xe của quán thì Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Hồ Thành Đ, Phan Thành G1, Lê Minh T17, Nguyễn Duy K1, Nguyễn Hoàng Q3 và Nguyễn Ngọc T3 cầm hung khí cùng một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) đuổi theo. Trong lúc đuổi chém Mai Văn Q1 thì P cầm dao chém 01 nhát vào vai, H cầm mã tấu chém 02 nhát vào tay và vai, G1 cầm dao tự chế chém 01 nhát vào lưng, T17 cầm chĩa đâm 02 nhát vào người, K1 cầm dao tự chế chém 01 nhát vào vai trái, T3 cầm mã tấu chém 01 nhát vào đùi. Lúc này, Q1 bỏ chạy ra phía ngoài đường thì bị một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) dùng ghế, tay và chân đấm đá vào người Q1, Q1 tiếp tục bỏ chạy vào nhà số C đường K thì bị T3 đuổi kịp tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào vùng thắt lưng. Lúc này Nguyễn Tiến Minh T14 điều khiển xe gắn máy chạy tới kêu cả nhóm rút lui còn Lê Võ Thành P1, Đặng Quốc D1 cùng một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) đậu xe gắn máy phía ngoài đường chờ chở đồng bọn tẩu thoát, trên đường đi cả nhóm vứt bỏ hung khí nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Riêng Mai Văn Q1, sau khi bị chém đã được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C4, đến ngày 07/11/2019 thì tử vong.

Sau khi gây án, Hồ Thanh P, Nguyễn Tiến Minh T14, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Phan Thành G1, Nguyễn Hoàng Q3, Nguyễn Duy K1, Đặng Quốc D1, Lê Minh T17, Hồ Thành Đ và Lê Võ Thành P1 cùng một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) tập trung tại ngã tư M, T. Tại đây, T1 nói L kêu xe chở cả nhóm đi Vũng Tàu trốn, L gọi điện thuê 02 xe ô tô cùng với xe ô tô của L và xe của T14 chở cả nhóm (khoảng 20 người) đi xuống thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ăn uống và nghỉ ngơi. Riêng Nguyễn Hoàng Q3 và Đặng Quốc D1 không đi theo cả nhóm mà bỏ đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 05/11/2019, L dẫn cả nhóm đi ăn uống, mua sắm quần áo rồi tiếp tục đi thành phố P, tỉnh Bình

Thuận. Khi đến thành phố P, T1 mượn của L 60.000.000 đồng đưa cho nhóm của Hồ Thanh P cùng Nguyễn Tiến Minh T14, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Phan Thành G1, Nguyễn Duy K1 để tiếp tục bỏ trốn còn Lê Minh T17, Hồ Thành Đ và Lê Võ Thành P1 cùng với Lý Văn T1 và Võ Thùy L quay trở lại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/11/2019, T4 gọi điện cho T1 nói Mai Văn Q1 đã chết và kêu T1 bỏ trốn để T4 lo. Trong thời gian T1 bỏ trốn thì T4, N2 và V nhiều lần đưa tiền cho T1 cụ thể: Ngày 08/11/2019, T4 đưa 30.000.000 đồng cho Lê Thị T18 (nhân viên của T4) nói T18 đưa cho Nguyễn Thị Bé B1 (nhân viên của T4) gặp đưa cho T1. Ngày 26/11/2019, T4 nói Lê Trung H12 (cháu T4) chuyển vào tài khoản của Lê Tuấn V1 70.000.000 đồng và gọi điện nói V1 bỏ thêm 20.000.000 đồng để đưa cho T1. Ngày 04/3/2020, N2 chuyển vào tài khoản cho V1 số tiền 50.000.000 đồng để V1 đưa cho T1. Kiểm tra điện thoại của Lê Tuấn V1 trong lịch sử giao dịch tài khoản số 4300205324490 tại Ngân hàng A2 do V1 đứng tên chủ tài khoản thể hiện: Ngày 26/11/2019 tài khoản của V1 được chuyển 70 triệu đồng với nội dung: *"Ut Tuyet CK"*; ngày 04/3/2020 tài khoản của V1 được chuyển 50 triệu đồng với nội dung: "Nhat nam ck". Cơ quan điều tra đã in lịch sử các giao dịch này và V1 xác nhận các số tiền trên là do T4 và N2 chuyển cho V1 để V1 đưa cho T1. Ngoài ra, trong quá trình T1 bỏ trốn thì N2 còn nhờ Tô Thái Đ1 (bạn N2) chuyển cho T1 thêm 04 lần với tổng số tiền 55.000.000 đồng.

Ngày 15/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định khởi tố vụ án về tội *"Giết người"* đến ngày 12/01/2022 ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội *"Che giấu tội phạm"* để tiến hành điều tra.

Ngày 09/11/2019, Lê Minh T17, Nguyễn Duy K1, Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Phan Thành G1, Nguyễn Ngọc T3 và Đặng Quốc D1, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đầu thú.

Từ ngày 09/11/2019 đến ngày 20/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt giữ Võ Thùy L, Nguyễn Tiến Minh T14, Nguyễn Hoàng Q3 và Hồ Thành Đ.

Ngày 14/5/2020, Lê Võ Thành P1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đầu thú.

Ngày 24/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt giữ Lý Văn T1 theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Phan Thành G1, Nguyễn Hoàng Q3, Nguyễn Duy K1, Đặng Quốc D1, Lê Minh T17, Lê Võ Thành P1, Lý Văn T1 và Phạm Nhật N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Võ Thùy L khai có đến nhà Nguyễn Văn T19 để nói chuyện giải quyết tranh chấp về việc mua bán căn nhà số I S, phường B, Quận A và được T1 giới thiệu cho gặp T14, sau đó T14 giới thiệu gặp P1. Việc xảy ra mâu thuẫn đánh nhau là do T1 và Mai Văn Q1 nhắn tin thách thức nên T1, T14 và P1 gọi người

đến đánh, bản thân L có gặp nhóm của T14 ở ngã tư B sau đó chở cả nhóm đi Vũng Tàu và Bình Thuận là do T1 kêu chở đi.

Nguyễn Tiến Minh T14 khai được T1 giới thiệu gặp L để nhờ nói chuyện với T19 gỡ các bài đăng nói xấu T4 trên trang mạng nên T14 gọi điện cho P1 tới nói chuyện. Khi xảy ra mâu thuẫn với Mai Văn Q1 thì P1 tự gọi điện thoại kêu người tập hợp ở ngã tư B, T có đi ra ngã tư B thì thấy một nhóm người đang tụ tập tại đây và chuẩn bị sẵn hung khí. Sau khi xảy ra sự việc thì T14 cùng cả nhóm đi Vũng Tàu và Bình Thuận.

Hồ Thành Đạt khai cầm dao đuổi theo không phải để chém bị hại, mà đuổi theo để ngăn cản không cho đồng bọn chém bị hại.

Lê Thị T4 khai không liên quan đến việc mua bán, thế chấp đến căn nhà số I S, phường B, Quận A và không thừa nhận hành vi cung cấp tiền cho Lý Văn T1.

Ngày 05/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt giữ Phạm Nhật N2 và Lê Tuấn V1; đến ngày 22/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt giữ Lê Thị Tuyết .

** Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1825-19/KLGĐ-PY ngày 12/12/2019 của Phòng K4 Công an Thành phố H, kết luận pháp y tử thi Mai Văn Q1, như sau:*

- Vùng đầu: Xây xát da trán đỉnh 02 bên, kích thước 14x11cm. Bên trong: tụ máu rải rác dưới trán-đỉnh 02 bên, không tụ máu trong cơ thái dương. Hệ thống xương hộp sọ, xương hàm mặt không tổn thương. Não và màng não không tổn thương, não phù, nhợt nhạt.

- Vùng cổ: Gáy trái có 03 vết đứt da nông, kích thước lần lượt là 3x0,3cm; 1,5x0,1cm; 6,5x0,1cm.

- Vùng lưng: Có 07 vết đứt da nông, vết dài nhất có kích thước 3x0,3cm, vết ngắn nhất có kích thước 7x0,2cm. Bầm tụ máu lưng trái-bả vai trái, kích thước 12x11cm. Lưng và thắt lưng trái có đường mổ ngang dài 22cm. Bộc lộ đường mổ quan sát thấy khối cơ lưng và cơ cạnh cột sống đứt nham nhở, vết đứt chứa đầy máu đông và máu không đông. Một phần thân đốt sống thắt lưng 1,3 bị đứt sắc gọn, chưa tới ống tủy, tủy sống không tổn thương.

- Vùng ngực - bụng: Không tụ máu dưới da trong cơ vùng ngực. Hệ thống xương sườn, xương ức không tổn thương.

- Tứ chi: Cẳng tay trái có 02 vết đứt da, kích thước lần lượt là 15x0,5cm và 7x0,5cm đã được cắt lọc, khâu bằng nhiều mũi chỉ rời. Vết thương làm đứt rời hoàn toàn các cơ mặt trước cẳng tay và bó mạch-thần kinh cẳng tay trái. Đứt xước da nông cánh tay phải, kích thước 11x0,1cm. Đứt da khuỷu tay phải, kích thước 8x0,2cm đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ rời. Đứt da ngón 2 tay phải, kích thước 2x0,2cm, đã được khâu da và đóng đinh cố định xương. Vết thương ngón 2 tay phải làm gãy xương đốt 1 ngón 2 tay phải. Các vết thương khác chỉ làm tổn thương da cơ.

Nguyên nhân chết: Mai Văn Q1 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đứt động mạch chủ bụng và đa vết thương chém gây đứt bó mạch - thần kinh cẳng tay trái và mô mềm (Bút lục 864-866).

** Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 1411-19/KLGĐ-PY ngày 13/10/2020 của Phòng K4 Công an Thành phố H kết luận:*

- Con dao tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi dài khoảng 55cm, rộng khoảng 5cm có thể gây ra được các vết thương đứt da tại cẳng tay trái, cánh tay phải, khủy tay phải, bản tay phải và vùng lưng của nạn nhân.

- Nạn nhân không có các vết thương dạng thủng da do vật nhọn gây nên. Tổn thương sâu tại vùng thắt lưng trái đã được can thiệp y tế, qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án tại thời điểm cấp cứu không thấy mô tả cụ thể đặc điểm vết thương trước khi can thiệp y tế. Vì vậy không đủ cơ sở trả lời *"Cây chĩa khoảng 130cm, có 03 mũi nhọn dài khoảng 20cm có gây ra được các vết thương nào trên người nạn nhân"* hay không.

** Tại bản Kết luận giám định số 1255-19/KLGĐ-TT ngày 09/9/2020 của Phòng K4 Công an Thành phố H kết luận*: Không thấy có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 07 tập tin video thu giữ từ camera ghi lại hình ảnh các đối tượng cầm hung khí đuổi theo truy sát nạn nhân Mai Văn Q1 thu giữ tại hiện trường. Đã trích xuất dữ liệu 07 tập tin video cần giám định ra bản ảnh và mô tả đặc điểm nội dung các hình ảnh đã trích xuất.

** Về phần dân sự:*

Bà Nguyễn Thị H10 (mẹ của bị hại Mai Văn Q1) là người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, trong quá trình điều tra yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 230.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con nhỏ của Mai Văn Q1, cháu M2 Trần Bảo T20 sinh tháng 3/2007 và cháu Lê Mai Ánh C2 sinh tháng 11/2009 mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi các cháu 18 tuổi, tổng cộng số tiền là 1.219.000.000đồng.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, phía đại diện hợp pháp bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong vụ án.

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:***

Tuyên bố các bị cáo: Võ Thùy L; Lý Văn T1; Hồ Thanh P; Nguyễn Tiến Minh T14; Vương Vũ H; Nguyễn Ngọc T3; Phan Thành G1; Nguyễn Hoàng Q3; Nguyễn Duy K1; Đặng Quốc D1; Lê Minh T17; Hồ Thành Đ; Lê Võ Thành P1 phạm tội *"Giết người"*. Các bị cáo: Lê Thị T4; Phạm Nhật N2; Lê Tuấn V1 phạm tội *"Che dấu tội phạm"*.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

1. Hồ Thanh P (tên gọi khác là S1): Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

2. Nguyễn Ngọc T3 (tên gọi khác là T21): Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

3. Vương Vũ H (tên gọi khác là Tâm C): Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

4. Lý Văn T1 (tên gọi khác là N): Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

5. Đặng Quốc D1 06 (S5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

- Áp dụng điểm n, o, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

6. Hồ T (tên gọi khác là Bùi K) 20 (Hai mươi năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2020.

- Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

7. Võ Thuỳ Linh 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

- Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

8. Lê Thị T4 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

9. Phạm Nhật N2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Hồ Thanh P, Lý Văn T1, Phan Thành G1, Hồ Thành Đ, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Duy K1, Vương Vũ H, Nguyễn Hoàng Q3, Lê Võ Thành P1, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Đặng Quốc D1, Lê Minh T17 (Là những người chưa thành niên khi phạm tội) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại (đã chết) số tiền 934.000.000đồng (Chín trăm ba mươi bốn triệu) đồng, tương đương 85.000.000đồng/bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phan Thanh G2, Nguyễn Hoàng Q3, Nguyễn Duy K1, Lê Minh T17, Nguyễn Tiến Minh T14, Lê Tuấn V1; về xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

**** Sau khi xét xử sơ thẩm:***

- Ngày 31/3 và 05/4 năm 2023: Các bị cáo Võ Thùy L, Lý Văn T1, Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Thành Đ, Nguyễn Tiến Minh T14, Lê Thị T4, Phạm Nhật N2, Lê Tuấn V1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Sau đó các bị cáo Lê Tuấn V1, Nguyễn Tiến Minh T14 có đơn rút kháng cáo; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 20/2023/HSPT-QĐ ngày 28/6/2023, số 24/2023/HSPT-QĐ ngày 12/7/2023 đối với phần hình phạt của các bị cáo V1, T14.

- Ngày 07/4/2023: Đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị H10 có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt Võ Thùy L và đề nghị thi hành án phần trách nhiệm dân sự. Nhưng sau đó ngày 20/9/2023, bà H10 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo trong vụ án, lý do đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường thiệt hại.

- Ngày 07/4/2023: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt các bị cáo Võ Thùy L, Đặng Quốc D1.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Riêng các bị cáo Võ Thùy L, bị cáo Hồ Thành Đ thay đổi kháng cáo kêu oan; Đến phần tranh luận và lời nói sau cùng thì bị cáo L cho rằng đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình và không kêu oan nữa, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đây là vụ án giết người có tổ chức, tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; Trong vụ án này bị cáo Võ Thùy L là nguyên nhân phát sinh ra mâu thuẫn với bị hại, giữ vai trò là người khởi xướng, báo cho các bị cáo khác vị trí của bị hại để các bị cáo thực hiện hành vi đâm, chém bị hại Mai Văn Q1 dẫn đến tử vong. Sau khi phạm tội L là người thuê xe chở cả nhóm đi bỏ trốn và lo chi phí ăn uống. Tòa sơ thẩm không áp dụng tình tiết *"có tính chất côn đồ"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo L 18 năm tù là không đúng quy định pháp luật, chưa tương xứng với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Đặng Quốc D1 là người chở bị cáo Phan Thanh G2, có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực; án sơ thẩm xử phạt bị cáo D1 06 năm tù là nhẹ, không đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của tất cả các bị cáo; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa án sơ thẩm theo hướng: Tăng mức phạt tù cho bị cáo Võ Thùy L lên tù Chung Thân, bị cáo Đặng Quốc D1 tăng từ 08 đến 10 năm tù.

- Quan điểm bào chữa của các luật sư:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; Do đó, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới này để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo L: Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội giết người với vai trò chủ mưu, cầm đầu như án sơ thẩm đã quy kết; Vì bị cáo không quen biết, mâu thuẩn gì với bị hại Q1 nên không có động cơ giết bị hại. Việc cả nhóm sau khi gây án, rồi cùng L xuống Vũng Tàu ăn uống, L trả tiền, nếu có là tội *"Không tố giác tội phạm"*. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát, tuyên bị cáo L phạm tội *"Không tố giác tội phạm"* và xử phạt bằng thời gian gian tạm giam (hơn 04 năm), trả tự do ngay tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Đ: Do bị cáo kêu oan nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò của bị cáo trong vụ án, vì bị cáo khai chỉ tham gia can ngăn, không có chém bị hại.

Đối với bị cáo Lý Văn T1: Luật sư cho rằng bị cáo không có động cơ, mục đích giết bị hại Q1, vì không có mâu thuẩn gì; bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết của bị hại. Chỉ có duy nhất câu nói tiếp theo câu nói của L: *"Tụi em cứ làm cho ra lẽ, có gì chị lo hết… có chết cũng không sao… có gì bả lo";* đây là lời nói bộc phát, nhất thời; Bị cáo chỉ là lái xe, đi theo là để can ngăn L nếu có xô sát xảy ra. Do đó, vai trò của bị cáo trong vụ án là mờ nhạt. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T22 Chung thân là quá nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục xong cho gia đình bị hại, được bãi nại; bị cáo phạm tội do lạc hậu (lớp 4/12); tích cực hợp tác trong quá trình điều tra; Gia đình có công với cách mạng (Chú ruột là Liệt sỹ) để giảm hình phạt cho bị cáo xuống tù có thời hạn cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Thị T4, Phạm Nhật N2 (con bị cáo T4): các Luật sư cho rằng sau 01 năm xảy ra vụ án mới khởi tố đối với T4, N2 về tội *"Che giấu tội phạm"*; Điều này cho thấy vai trò của các bị cáo chưa được xác định làm rõ. Tuy nhiên, do bị cáo kháng cáo không kêu oan nên luật sư đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân đang nuôi 02 con nhỏ, có nhân thân tốt, làm chủ nhiều Doanh nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; Gia đình bị cáo T4 đã nộp khắc phục thay toàn bộ số tiền còn lại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại… để cho bị cáo T4 hưởng án treo, còn bị cáo N2 giảm bằng thời gian tạm giam (còn hơn 01 tháng nửa là 02 năm).

Các bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của các Luật sư; các bị cáo còn lại xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do có mâu thuẫn trong việc thế chấp nhà vay tín dụng Ngân hàng nên Nguyễn Anh T11 đã đăng bài nói xấu Lê Thị T4 trên các trang mạng xã hội. Từ đó bị cáo T4 có nhờ Võ Thùy L đi giải quyết mâu thuẫn với Nguyễn Anh T11. Khi bị hại Mai Văn Q1 là bạn của T11 đến nhà chơi thì T11 có nói cho Q1 nghe về sự việc trên.

Đến khoảng 17 giờ ngày 04/11/2019, Nguyễn Anh T11 đi đến quán S6, số A đường K, phường B, thành phố T ăn uống cùng với Mai Văn Q1. Một lúc sau Q1 về trước, cùng lúc đó L cùng với T1, T14 và P cũng đi đến quán S6. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T11 đi ra về thì nhìn thấy xe ô tô của L cũng đang đậu trước quán S4, nên T11 gọi điện cho Q1 để nói cho Q1 biết xe của L đang đậu ở trước quán S6. Sau đó, Mai Văn Q1 điều khiển xe gắn máy quay lại quán, Q1 cầm cây gậy bằng sắt đập vào kính xe hơi của L, nên L và T1 lên xe ô tô của L bỏ đi. Trên đường đi giữa L, T1 và Q1 có nhắn tin, gọi điện nói chuyện thách thức và hẹn gặp nhau tại số B K, phường T, quận T để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 04/11/2019, tại quán K3 số B K, thành phố T. Các bị cáo Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Thành Đ, Nguyễn Tiến Minh T14, Phan Thành G1, Nguyễn Hoàng Q3, Nguyễn Duy K1, Đặng Quốc D1, Lê Minh T17, Lê Võ Thành P1 đã sử dụng hung khí là mã tấu, dao tự chế… chém nhiều nhát vào người bị hại Mai Văn Q1 gây tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y thể hiện: 02 vết chém vào vùng đầu, 03 vết vùng cổ, 07 vết vùng lưng và 02 vết vùng tay.

Sau khi gây án xong, cả nhóm tập hợp tại ngã tư M, thành phố T. Tại đây bị cáo Võ Thùy L thuê xe cùng với cả nhóm đi Vũng Tàu và Phan T23 trốn, trên đường đi L là người đưa đi ăn uống, mua sắp đồ và thuê chỗ nghỉ cho cả nhóm.

Mặc dù biết Lý Văn T1 (tài xế của bị cáo T4) bỏ trốn, do có liên quan đến vụ án giết người nhưng Lê Thị T4, Phạm Nhật N2 và Lê Tuấn V1 nhiều lần cung cấp tiền cho T1 mà không tố giác tội phạm.

Đối với các bị cáo Võ Thùy L, Hồ Thành Đ mặc dù không thừa nhận tội danh như án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu, lời khai của các bị cáo Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Lê Minh T17, Lý Văn T1 và bản thân bị cáo T14 cũng khai nhận khi gặp nhau tại ngã tư B, trước khi đi đánh nhau với Q1 thì L có nói: *"Tụi em làm cho ra lẽ, có gì chị lo hết* ", còn bị cáo Lý Văn T1 nói thêm: *"Nếu có chết cũng không sao, có gì bả lo…"*; Bị cáo Đ không thừa nhận cầm dao chém bị hại; Tuy nhiên, căn cứ vào hình ảnh trích xuất từ camera an ninh mà Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường thể hiện chính bị cáo Đ là người đã giật hung khí từ tay một người khác ở hiện trường và đuổi theo tấn công người bị hại, sau đó cùng các bị cáo khác bỏ trốn. Đối với bị cáo L tại phần tranh luận, bị cáo không kêu oan mà thừa nhận sai phạm của mình, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 119/2023/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt các bị cáo: Võ Thùy L, Lý Văn T1, Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Thành Đ, Nguyễn

Tiến Minh T14, Phan Thành G1, Nguyễn Hoàng Q3, Nguyễn Duy K1, Đặng Quốc D1, Lê Minh T17, Lê Võ Thành P1 phạm tội *"Giết người"* theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Thị T4; Phạm Nhật N2; Lê Tuấn V1 phạm tội *"Che dấu tội phạm"* theo khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan cho các bị cáo.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thấy rằng:

Đây là vụ án giết người đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội có tính băng nhóm xã hội đen, nhiều bị cáo đã từng phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy", "Cướp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản", "Đánh bạc", "Gây rối trật tự công cộng" và "Chống người thi hành công vụ"...* Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.1]. Trong vụ án này bị cáo Võ Thùy L là người giữ vai trò chính, có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại Mai Văn Q1 (bị hại Q1 dùng cây gậy bằng sắt đập vào kính xe hơi của L), cung cấp thông tin cho các bị cáo khác biết vị trí của bị hại để các bị cáo thực hiện hành vi đâm, chém bị hại Q1 dẫn đến tử vong. Tuy nhiên, bị cáo chỉ ngồi trong xe, không trực tiếp cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa sơ thẩm không áp dụng tình tiết *"có tính chất côn đồ"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ; Viện kiểm sát kháng nghị áp dụng tình tiết *"có tính chất côn đồ"* để tăng hình phạt cho bị cáo L là không phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo vẫn phải xử ở tình tiết định khung khoản 1 là phạm tội *"có tổ chức";*

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo kêu oan không thừa nhận việc có quen biết với các bị cáo khác, không có động cơ giết bị hại. Vì vậy, án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo cho bị cáo là đúng;

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo kêu oan, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng thêm cho bị cáo. Thấy rằng, bị cáo đã thấy được hành vi sai phạm của mình, phía gia đình bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên việc tăng án đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là không cần thiết.

[2.2]. Đối với bị cáo Đặng Quốc D1 là người chở bị cáo Phan Thanh G2, có vai trò đồng phạm giúp sức, không tham gia gây ra cái chết bị hại. Lúc phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên Tòa sơ thẩm áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên để xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Việc Viện kiểm sát kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo D1 là không phù hợp.

[3]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Thùy L, Lý Văn T1 thấy rằng:

[3.1]. Đối với bị cáo Võ Thùy L: như đã nhận định ở mục [2.1]; mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới (Thật thà khai báo, phía bị hại có đơn xin bãi

nại) nhưng mức án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2]. Đối với bị cáo Lý Văn T1: Là người đi cùng bị cáo Võ Thùy L để hỗ trợ, căn ngăn L trong việc giải quyết mâu thuẫn với bị hại Q1 nếu có xảy ra xô xát. Tuy nhiên, khi sự việc xảy ra, chẳng những không ngăn cản mà còn nói: *"Nếu có chết người cũng không có chuyện gì, có gì bả lo hết…"*. Chính vì câu nói này đã giúp sức tích cực về mặt tinh thần, làm các bị cáo khác mạnh dạn hơn trong việc giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực với hung khí nguy hiểm dẫn đến cái chết của bị hại.

Xét thấy, mặc dù bị cáo không tham gia trực tiếp gây ra cái chết bị hại, nhưng có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo L. Tuy nhiên, Á sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 tù chung thân nhưng bị cáo L chỉ 18 năm tù là không công bằng đối với bị cáo T1, và không tương xứng với vai trò của các bị cáo trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Đối với nhóm các bị cáo Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Thành Đ, tham gia với vai trò thực hành tích cực của tội *"Giết người"*:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại. Các bị cáo huy động, lôi kéo cùng nhiều bị cáo khác tham gia; trực tiếp sử dụng dao tự chế, mã tấu… truy sát, chém bị hại Q1 nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, lưng, ngực, bụng và cẳng tay.. làm bị hại sốc mất máu dẫn đến tử vong.

Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo P, H có nộp khắc phục hậu quả phần bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự. Án sơ thẩm đã phân hóa vai trò, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để lượng hình và xử phạt: Tù chung thân đối với các bị cáo Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3; xử phạt bị cáo Hồ Thành Đ 20 năm tù là tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới để giảm hình phạt cho các bị cáo.

[3.4]. Đối với các bị cáo Lê Thị T4, Phạm Nhật N2 của tội *"Che giấu tội phạm"*.

Bị cáo T4 là người có mâu thuẫn trước với ông Nguyễn Anh T11 trong việc thế chấp nhà vay tín dụng ngân hàng; Mặc dù bị cáo có chỉ đạo cho Lý Văn T1 (nhân viên lái xe của Công ty do bị cáo T4 làm Giám đốc) đi cùng L để hỗ trợ, can ngăn nếu có xảy ra xô xát. Tuy nhiên, khi biết sự việc xảy ra, bị cáo cùng Phạm Nhật N2 là con trai của bị cáo không tố giác hành vi phạm tội của T1 mà còn chuyển tiền, giúp cho bị cáo T1 bỏ trốn. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T4 03 năm tù, bị cáo N2 02 năm tù về tội *"Che giấu tội phạm"* là phù hợp;

Tuy nhiên, giai đoạn xét xử phúc thẩm, phía gia đình bị cáo T4 có cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã tự nguyện khắc phục thay toàn bộ hậu quả là

khoản tiền bồi thường thiệt hại còn lại theo quyết định bản án sơ thẩm (614.000.000 đồng) mà lẽ ra các bị cáo khác trong tội *"Giết người"* phải có trách nhiệm bồi thường. Và chính vì lý do này, mà đại diện hợp pháp gia đình bị hại mới làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; Đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà Tòa sơ thẩm chưa xem xét; Hơn nữa, tại Bản án sơ thẩm có nhận định: *"Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); Gia đình có công với cách mạng, Bản thân bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, con nhỏ nhất mới hơn 5 tuổi; Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng; Bị cáo đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện được tặng giấy khen; Bị cáo làm chủ nhiều doanh nghiệp, công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng…"*. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt lại áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà không cho hưởng án treo là có sự mâu thuẫn với nhận định.

Thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã áp dụng, hiện tại bị cáo đã bị tạm giam hơn 01 năm, thời gian này cũng đủ để bị cáo thấy được hành vi sai phạm của mình nên việc tiếp tục hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là đủ và đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 02 ngày 7 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Còn đối với bị cáo N2 thì tiếp tục chấp hành phần án còn lại (hơn 01 tháng) của quyết định bản án sơ thẩm.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình phía bị hại đã nhận đầy đủ các khoản bồi thường thiệt hại, không yêu cầu thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên sửa án theo hướng ghi nhận phần trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Võ Thùy L, Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Thành Đ và Phạm Nhật N2 phải chịu 200.000 đồng do không chấp nhận kháng cáo.

- Các bị cáo Lý Văn T1, Lê Thị T4, Đặng Quốc D1 không phải chịu án phí.

[6]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị số 15/KN-VKS-P2 ngày 07/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thùy L, Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Thành Đ và Phạm Nhật N2

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T1, Lê Thị T4, kháng cáo của bà Nguyễn Thị H10 là người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Võ Thùy L; Lý Văn T1; Hồ Thanh P; Vương Vũ H; Nguyễn Ngọc T3; Đặng Quốc D1; Hồ Thành Đ phạm tội *"Giết người"*. Các bị cáo: Lê Thị T4; Phạm Nhật N2 phạm tội *"Che dấu tội phạm"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Hồ Thanh P (tên gọi khác là S1): Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 (tên gọi khác là T21): Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

- Bị cáo Vương Vũ H (tên gọi khác là Tâm C): Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

- Bị cáo Lý Văn T1 (tên gọi khác là N) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

2.2. Áp dụng điểm n, o, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Hồ Thành Đ (tên gọi khác là Bùi K) 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2020.

2.3. Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Võ Thuỳ Linh 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

2.4. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Đ (S5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

2.5. Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 389; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017); Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Lê Thị T4 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/11/2023).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo T4 tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Thị T4 cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 389; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Phạm Nhật N2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận xong giữa gia đình phía bị hại và các bị cáo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Võ Thùy L, Hồ Thanh P, Vương Vũ H, Nguyễn Ngọc T3, Hồ Thành Đ, Phạm Nhật N2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Các bị cáo Lý Văn T1, Lê Thị T4, Đặng Quốc D1 không phải chịu án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh **Phạm Công Mười** **Chung Văn Kết**